**Môn: Toán**

**Bài: BÀI 41: PHÉP TRỪ CÁC SỐ TỰ NHIÊN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* HS thực hiện được phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số.
* Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số.
* HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học
* Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh cần thiết, hình vẽ tóm tắt bài Luyện tập 3 (nếu cần).

- HS: VBT, SHS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p | **1. Hoạt động mở đầu:** | |
|  | GV nêu 1 -2 phép tính  GV gọi HS nêu cách thực hiện phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số | HS giơ bảng Đ/S – giài thích  HS nhắc lại cách thực hiện phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số. |
| 25p | **2. Hoạt động thực hành** | |
|  | - GV yêu cầu HS đọc đề bài 1 - HS nhận biết yêu cầu  − GV cho HS thảo luận (có thể dựa trên một phép tính đơn giản, chẳng hạn: 5 - 3 =2)  → Số bị trừ – Số trừ = Hiệu;  Số bị trừ = Hiệu + Số trừ;  Số trừ = Số bị trừ – Hiệu  – Tổ chức sửa bài, HS giải thích cách làm.  Các em có thể thực hiện theo các cách khác nhau.  Lưu ý: HS thử lại.  **Bài 2:**  – GV yêu cầu HS đọc đề bài 2 - HS nhận biết yêu cầu  HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  – Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.  Sửa bài, GV khuyến khích HS nói các bước thực hiện, hoặc giải thích tại sao chọn như vậy.  Ví dụ:  Bước 1: Tìm số tiền bố còn lại.  Bước 2: Tìm số tiền mẹ còn lại.  Bước 3: So sánh số tiền còn còn lại của bố và mẹ  **Bài 3:**  – GV yêu cầu HS đọc kĩ để bài.   * GV giải thích các từ nội địa, quốc tế.   Số lượt khách nội địa nhiều hơn số lượt khách quốc tế 1 936 000 lượt tức là số lượt khách quốc tế ít hơn số lượt khách nội địa 1 936 000 lượt.  Biết số lượt khách nội địa, từ đó tìm được số lượt khách quốc tế.  Biết số lượt khách mỗi loại sẽ tìm được số lượt khách đến tham quan.  HS giải bài toán (cá nhân).  Bài giải  1953 000 - 1 936 000 = 17 000  Có 17 000 lượt khách quốc tế đến tham quan Đà Lạt.  1953 000 + 17 000 = 1 970 000  Năm 2021, có 1 970 000 lượt khách đến tham quan Đà Lạt.  GV cho sửa bài, GV khuyến khích nhiều HS trình bày bài giải (có giải thích cách làm).  GV giải thích từ lượt khách (mỗi khách có thể đi nhiều lượt). | HS nhận biết yêu cầu: Tìm thành phần chưa biết trong phép tính trừ.  HS thảo luận  – Sửa bài, HS giải thích cách làm.  HS xác định bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  – HS thực hiện cá nhân.  HS nói các bước thực hiện, hoặc giải thích tại sao chọn cách làm như vậy  HS có thể không thực hiện giải toán, mà kết luận được ngay.  **HS có thể giải thích:**  500 000 - 420 000 .?. 500 000 - 390 000  + HS có thể lập luận:  Số bị trừ giống nhau, trừ đi nhiều thì còn lại ít.  500 000 trừ 420 000 sẽ ra kết quả bé hơn 500 000 trừ 390 000  nên 500 000 – 420 000 < 500 000 – 390 000 → Mẹ còn lại nhiều tiền hơn bố.  HS đọc kĩ để bài.  HS nhận biết, số lượt khách tham quan bao gồm hai loại: nội địa và quốc tế.  – HS tìm cách làm.  . |
| 5p | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | – GV yêu cầu HS đọc đề bài và thào luận nhóm bốn tìm hiểu bài, xác định yêu cầu.  + Tìm từ phải sang trái.  + Nhẩm tính hoặc dùng mối quan hệ cộng – trừ để tìm chữ số.  + Ở mỗi hàng, xác định phép tính có nhớ hay không.  Ví dụ:  a)  – 2 cộng mấy cho số tận cùng là 1? → 2 cộng 9 bằng 11, viết 1, nhớ 1. Mấy cộng 4, thêm 1 bằng 6 → 1 cộng 4, thêm 1 bằng 6. – 4 cộng 6 bằng mấy? 4 cộng 6 bằng 10, viết 0, nhớ 1. – 7 cộng mấy, thêm 1 bằng 8? → 7 cộng 0, thêm 1 bằng 8. - Mấy cộng 3 bằng 7? → 4 cộng 3 bằng 7.  – 8 cộng mấy bằng 16? → 8 cộng 8 bằng 16.  **Kiểm tra lại:**  - Cách 1: Đổi chỗ các số hạng (830649 +847412 = 1678061) hoặc cộng từ dưới lên.  Cách 2: Chuyển thành phép tính trừ  (1678061 – 847412 = 830649 hoặc 1678 061 – 830649 = 847 412). | – HS giải bài toán (cá nhân).  HS trình bày bài giải (có giải thích cách làm).  HS (nhóm bốn) tìm hiểu bài, xác định yêu cầu: Tìm chữ số thích hợp thay vào ?  - HS thảo luận, tìm cách thực hiện.  – Các nhóm thực hiện.  – Sửa bài, các nhóm thi đua sửa tiếp sức và trình bày cách làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................